

TRƯỜNG TIỂU HỌC KIM ĐỒNG
ĐỊA CHỈ: 1A QUANG TRUNG P.10 Q.GÒ VẤP TP.HCM
SỐ TÀI KHOẢN:102010000159782

**BẢNG THANH TOÁN THU NHẬP TĂNG THÊM TỪ THÁNG 01/2023 ĐẾN THÁNG 12/2023
CHO CB-GV-CNV BIÊN CHẾ, HỢP ĐỒNG NGHỊ ĐỊNH 111/2022/NĐ-CP**

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số chia thêm	Mức chia thêm	Thành tiền	Ký tên	Ghi chú
1	Phạm Thị Nam Hồng	Hiệu trưởng	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Hiệu trưởng từ T1/2023-T12/2023
2	Đoàn Thị Minh Lý	Phó hiệu trưởng	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Phó Hiệu trưởng từ T1/2023-T12/2023
3	Nguyễn Thị Tuyết Thu	Văn thư lưu trữ -TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
4	Nguyễn Thị Sáu	Thủ quỹ	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Thủ quỹ từ T1/2023-T12/2023
5	Nguyễn Tiến Thùy Hương	Cấp dưỡng	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
6	Đậu Anh Tuấn	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
7	Nguyễn Thị Dậu	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
8	Trương Thị Nguyệt Phương	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
9	Nguyễn Thị Bích Huyền	Giáo viên-Chủ tịch công đoàn	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		CTCĐ từ T1/2023 - T12/2023
10	Vũ Hoàng Ngọc Lan	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
11	Nguyễn Thị Kim Loan	Giáo viên-TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
12	Phạm Thị Mỹ Trang	Giáo viên	1,01	4	1,0	8	12,04	518.628	6.244.281		Hưởng Tổ trưởng từ T9/2023-T12/2023
13	Đỗ Thị Thúy Nga	Giáo viên-TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
14	Huỳnh Ngọc Yển	Giáo viên-TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
15	Lê Thanh Sương	Giáo viên -Trưởng ban thanh tra nhân dân	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Trưởng ban TTND từ T1/2023-T12/2023
16	Nguyễn Thị Hồng Oanh	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
17	Nguyễn Thị Vân Anh	Giáo viên-TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
18	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
19	Trương Thị Thanh Huyền	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
20	Lê Thị Minh Phượng	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
21	Trần Thị Thu Trâm	Giáo viên-TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
22	Lê Thị Vân Anh	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số chia thêm	Mức chia thêm	Thành tiền	Ký tên	Ghi chú
23	Vũ Thị Hương Thảo	Giáo viên	1,01	8	1,0	4	12,08	518.628	6.265.026		Tổ trưởng từ T1/2023-T8/2023; Cắt tổ trưởng từ T9/2023
24	Lê Thị Hằng	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
25	Trương Thị Thùy Linh	Giáo viên - TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
26	Bùi Huyền Trân	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
27	Nguyễn Thị Phương	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
28	Nguyễn Thị Thương	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
29	Bùi Thị Anh Đào	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
30	Nguyễn Hữu Minh Trí	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
31	Vũ Mạnh Tuấn	Giáo viên -TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
32	Huỳnh Hương Xuân	Giáo viên - Thư ký hội đồng	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Thư ký hội đồng từ T1/2023-T12/2023
33	Phạm Hữu Thắng	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
34	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Giáo viên -TT	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
35	Trương Định Phương	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
36	Nguyễn Thị Mai Trinh	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
37	Trần Văn Duyệt	Giáo viên -TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
38	Lý Long Nương	Giáo viên -TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
39	Nguyễn Thanh Thảo	Giáo viên -TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
40	Hà Thị Mùa	Giáo viên -TPT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổng phụ trách Đội từ T1/2023-T12/2023
41	Mai Thị Ngọc Ngoan	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
42	Nguyễn Thị Thùy Linh	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
43	Lý Thị Thanh	Giáo viên-TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
44	Đinh Thị Khánh Loan	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
45	Lê Thị Lệ	Giáo viên - TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
46	Lý Hồ Xuân Nguyên	Giáo viên - TT	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Tổ trưởng từ T1/2023-T12/2023
47	Trương Thị Thảo Ngân	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
48	Tô Thị Loan	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
49	Vũ Đan Cát Uyên	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số chia thêm	Mức chia thêm	Thành tiền	Ký tên	Ghi chú
50	Trần Thị Mai	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
51	Phạm Nguyễn Thanh Tâm	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
52	Nguyễn Song Quỳnh Như	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
53	Dương Thị Yến Linh	Thư viện-TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
54	Trần Nguyễn Kim Ngân	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
55	Lý Minh Tú	Giáo viên	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		BTCĐ từ T1/2023-T12/2023
56	Phạm Thị Tuyết Hoa	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
57	Nguyễn Thị Kim Đào	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
58	Trần Thị Mỹ Linh	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
59	Nguyễn Thị Châu	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
60	Dương Thị Thương	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
61	Trần Phương Mai	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
62	Nguyễn Thị Thủy	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
63	Lê Thị Giàu	Giáo viên-TP	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
64	Trần Thị Hồng Đào	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
65	Đỗ Phạm Mai Châu	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
66	Phan Quốc Việt	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
67	Đỗ Thị Huyền Trang	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
68	Phạm Thị Ngọc Cẩm	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
69	Trần Thị Hoài Nghi	Giáo viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
70	Hoàng Minh Chiến	Giáo viên	1,0	11			11,00	518.628	5.704.908		Nhập lương từ T2/2023
71	Nguyễn Trúc Anh	Giáo viên	1,0	1			1,00	518.628	518.628		Hưởng lương từ T12/2023
72	Đỗ Thụy Thúy Vy	Giáo viên	1,0	1			1,00	518.628	518.628		Hưởng lương từ T12/2023
73	Nguyễn Thị Thu Quy	Giáo viên	1,0	1			1,00	518.628	518.628		Hưởng lương từ T12/2023
74	Nguyễn Hoàng Khanh	Nhân viên	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
75	Nguyễn Thị Thúy	Kế toán	1,01	12			12,12	518.628	6.285.771		Kế toán từ T1/2023 -T12/2023
76	Hoàng Trọng Phiên	Bảo vệ	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
77	Huỳnh Anh Hà	Bảo vệ	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số chia thêm	Mức chia thêm	Thành tiền	Ký tên	Ghi chú
78	Vũ Văn Phước	Bảo vệ	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
79	Nguyễn Thị Kim Thoa	Nhân viên phục vụ	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
80	Châu Hải Cơ	Nhân viên phục vụ	1,0	12			12,00	518.628	6.223.536		
81	Lê Thị Ngọc Tú	Nhân viên phục vụ	1,0	6			6,0	518.628	3.111.768		HĐ ND111/2022/NĐ-CP T1/2023 - T6/2023; Nghị việc từ 01/07/2023
82	Nguyễn Ngọc Sơn	Bảo vệ	1,0	2			2,0	518.628	1.037.256		HĐ ND111/2022/NĐ-CP T1/2023 - T2/2023; Nghị việc từ 01/03/2023
83	Nguyễn Thị Đức Nhân	Nhân viên phục vụ	1,0	5			5,0	518.628	2.593.140		HĐ ND111/2022/NĐ-CP T1/2023 - T5/2023; Nghị hưu từ 01/06/2023
84	Nguyễn Ngọc Thư	Giáo viên	1,0	4			4,00	518.628	2.074.512		Nghị hưu từ 01/05/2023
	Tổng cộng		84,18	931,00	2,00	12,00	945,04		490.124.199		

Số tiền bằng chữ: Bốn trăm chín mươi triệu một trăm hai mươi bốn ngàn một trăm chín mươi chín đồng.

Kế toán

Nguyễn Thị Thuý

Gò Vấp, ngày 24 tháng 01 năm 2023

Hiệu trưởng

Phạm Thị Nam Hồng

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số chia thêm	Mức chia thêm	Thành tiền	Ký tên	Ghi chú
-----	-----------	------------------	----------------	----------	----------------	----------	-----------------	---------------	------------	--------	---------

STT	Họ và tên	Cấp bậc, chức vụ	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số quy định	Số tháng	Hệ số chia thêm	Mức chia thêm	Thành tiền	Ký tên	Ghi chú
-----	-----------	------------------	----------------	----------	----------------	----------	-----------------	---------------	------------	--------	---------